

L, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 397/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện L, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Sxx, P0xxx KĐT Vinhomes P, xã D, huyện L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Sxx, P0xxx KĐT Vinhomes P, xã D, huyện L, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Hoàng Thị L và anh Vũ H.**
2. Công nhận sự thoả thuận của **chị Hoàng Thị L và anh Vũ H,** cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Hoàng Thị L và anh Vũ H xác nhận có 01 con chung là: **Vũ Phúc D,** sinh ngày 26/8/2018. Khi ly hôn, **anh Hà** đồng ý để **chị L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, **anh Hà** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 10.000.000đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: **Chị Hoàng Thị L và anh Vũ H** tự thoả thuận và không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): **Chị Hoàng Thị L và anh Vũ H** xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của **chị Hoàng Thị L** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung thay cho anh Hà. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004460 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND x. Cai Kinh, Hữu Lũng, Lạng Sơn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2017, ngày 19/3/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn